

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày: 30 - 01 - 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên toà:
Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/HSST, ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Đình Đ; sinh ngày 18/5/1995; tại: Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKKHTT: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Ngh và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Quách Thị H và 01 con; tiền án: Ngày 21/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 22/2017/HSST); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam 08/11/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bùi Văn Q; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Quốc Q; sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 05/11/2017, Nguyễn Đình Đ đi bộ đến nhà anh Bùi Văn Q người cùng thôn mục đích mượn xe mô tô của anh Q để đi chơi. Thấy nhà anh Q khóa cửa, không có ai ở nhà và thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, BKS 36L8 - 3791 của anh Q đang dựng ở sân, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Do thường xuyên đến nhà anh Q chơi nên Đ biết anh Q hay cất chìa khóa xe trên nóc tủ lạnh kê gần cửa sổ, Đ luồn tay trái qua khung cửa sổ với vào nóc tủ lạnh lấy được chìa khóa, mang ra mở khóa điện nhưng không mở được, Đ liền ngồi lên xe đẩy xuống cổng rồi rút giắc nối điện vào ổ khóa điện, khởi động xe bằng cần khởi động thì xe nổ máy, Đ điều khiển xe đi lên nhà ông Phạm Văn H chủ quán Karaoke Huynh Độ, tại thôn Phố, xã Thạch Quảng cầm cố cho ông H lấy 600.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 08/11/2017, Nguyễn Đình Đ đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, BKS 36L8 - 3791 là do ông Bùi Văn Th (bố của anh Q) mua vào tháng 5 năm 2016 tại cửa hàng của anh Lê Đình Ng, trú tại thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, mang tên Đỗ Văn Th, ông Th đã cho anh Q sử dụng và sở hữu.

Bị cáo Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 05/11/2017, bị cáo đi bộ đến nhà anh Bùi Văn Q người cùng thôn mục đích mượn xe mô tô của anh Q để đi chơi nhưng nhà anh Q khóa cửa, không có ai ở nhà, bị cáo thấy chiếc xe mô tô của anh Q đang dựng ở sân, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Bị cáo luồn tay trái qua khung cửa sổ với vào nóc tủ lạnh lấy được chìa khóa, mang ra mở khóa điện nhưng không mở được, sau đó bị cáo ngồi lên xe đẩy xuống cổng rồi rút giắc nối điện vào ổ khóa điện, khởi động xe bằng cần khởi động để nổ máy rồi điều khiển xe đi lên nhà ông Phạm Văn H chủ quán Karaoke Huynh Độ, tại thôn Phố, xã Thạch Quảng cầm cố cho ông Hùng lấy 600.000 đồng.

Người bị hại Q khai: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/11/2017, Nguyễn Đình Đ đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, BKS 36L8 - 3791 của gia đình anh. Chiếc xe này là do bố anh mua lại của người khác không có giấy tờ mua bán mà chỉ có giấy đăng ký xe, bố anh đã cho anh quản lý và sử dụng. Ngày 14/12/2017, anh đã được cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành trả lại chiếc xe do bị cáo đã trộm cắp nên anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người làm chứng Q khai: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/11/2017, anh thấy Nguyễn Đình Đ điều khiển chiếc xe mô tô màu nâu, anh biết chiếc xe này là xe của gia đình anh Q nên khi gặp ông Th là bố của anh Q, anh hỏi ông Th có cho Đ mượn xe hay không thì ông Th nói không cho ai mượn nên anh nghĩ Đ đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhà anh Q.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; lời khai của

người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/HĐĐGTS-TT ngày 15/11/2017, chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, BKS 36L8 - 3791, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 2.303.000 đồng.

Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết quả định giá.

Tại bản cáo trạng số 01/Ctr-VKS-SH, ngày 02/01/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Đình Đ từ 07 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp với thời gian bị cáo Đ còn phải chấp hành hình phạt của bản án hình sự số 22/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành còn lại là 05 tháng 25 ngày tù, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án từ 12 tháng 25 ngày đến 14 tháng 25 ngày tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về số tiền 600.000đ ông Phạm Văn H đưa cho bị cáo khi cầm cố chiếc xe, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông H, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Nguyễn Đình Đ thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe

và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi cờ và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 2.303.000 đồng, nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có một tình tiết tăng nặng là đang trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tổng hợp bản án: Theo bản án số 22/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, Nguyễn Đình Đ bị xử phạt 21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày do quy đổi từ 03 ngày bị tạm giữ từ trước. Như vậy, theo bản án số 22/2017/HSST bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 20 tháng 21 ngày. Bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 04/8/2017, tính đến ngày bị bắt giam do phạm tội mới (ngày 08/11/2017), bị cáo mới chấp hành được 03 tháng 04 ngày, như vậy thời gian bị cáo chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 tháng 17 ngày. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 sẽ được quy đổi thành 05 tháng 25,6 ngày tù. Để thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội 25,6 ngày tù sẽ được làm tròn bằng 25 ngày tù. Thời gian 05 tháng 25 ngày còn lại này, sẽ được tổng hợp với hình phạt của bản án mới để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo bị khấu trừ thu nhập theo bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 21/6/2017. Do bị cáo đã tự nguyện nộp một lần toàn bộ khoản khấu trừ thu nhập vào ngày 11/9/2017, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Phạm Văn H, khi cho Đ cầm cố xe, ông H không biết chiếc xe này do Đ phạm tội mà có, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét.

Về số tiền 600.000đ của ông Phạm Văn H đã đưa cho bị cáo khi cầm cố xe, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho ông H, ông H cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, BKS 36L-3791, màu nâu, xe đã qua sử dụng,

kèm theo 01 chìa khóa mở điện của xe; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 36L - 3791 mang tên Đỗ Văn Th. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại chiếc xe mô tô cùng chìa khóa mở điện và giấy đăng ký mô tô cho anh Bùi Văn Q là đúng quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Đình Đ 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp với thời gian bị cáo Đ còn phải chấp hành hình phạt của bản án hình sự số 22/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành còn lại là 05 tháng 25 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 14 tháng 25 ngày (Mười bốn tháng hai mươi lăm ngày tù). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 08/11/2017).

Án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

